

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Số: 02/QĐ-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cư Kuin, ngày 26 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

2. Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 02/QĐ-TA ngày 19 tháng 3 năm 2020 đối với người bị đề nghị:

Họ và tên: Trịnh Đình T. Sinh ngày 10/8/1995;

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trịnh Đình B và bà Trịnh Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang được tạm giao cho gia đình quản lý từ ngày 27/02/2020 đến nay (Có mặt).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Cảnh H, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C (Có mặt).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Đối tượng Trịnh Đình T bị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy đối với hành vi như sau:

Vào ngày 19/02/2020, Công an phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột phát hiện đối tượng Trịnh Đình T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản làm việc.

Tại Bản tường trình và biên bản ghi lời khai vào các ngày 19, 21/02/2020 Trịnh Đình T khai nhận bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2017 đến nay, loại ma túy sử dụng là MOP (Morphin/Heroin), hình thức sử dụng là chích. Lần gần nhất T sử dụng là vào ngày 19/02/2020 tại Nghĩa trang P, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an phát hiện và lập biên bản.

Tại Phiếu xét nghiệm ngày 19/02/2020 của Bệnh viện đa khoa thành phố B thể hiện, kết quả xét nghiệm đối với Trịnh Đình T dương tính (+) với Morphin/Heroin.

Ngày 27/02/2020, Ủy ban nhân dân xã E ban hành Quyết định số: 42/QĐ-UBND giao cho bà Trần Thị L quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc Trịnh Đình T trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 12/3/2020, Phòng Tư pháp huyện C có công văn số: 15/PTP về việc kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Đình T, kết luận hồ sơ đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Theo công văn số 116/LĐTBXH ngày 16/3/2020 và tại phiên họp đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C đề nghị áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và khoản 1 Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đề nghị đưa Trịnh Đình T vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk; thời gian đề nghị áp dụng là 16 tháng.

Người bị đề nghị Trịnh Đình T ý kiến: Bản thân là người nghiện ma túy và có nguyện vọng được cai nghiện nên việc lập hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Đình T là phù hợp, không có ý kiến gì. Tuy nhiên hiện nay gia đình người bị đề nghị có hoàn cảnh khó khăn, con nhỏ, vợ bỏ nhà đi nên đề nghị Tòa án cho đối tượng ở nhà điều trị bằng thuốc thay thế theo quyết định số 42/QĐ-TTKSBT ngày 13/03/2020 của Trung tâm kiểm soát **bệnh** tật - Sở y tế Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin trình bày quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Đối với yêu cầu của Trịnh Đình T đề được điều trị bằng thuốc thay thế theo quyết định số 42/QĐ-TTKSBT ngày 13/03/2020 của Trung tâm kiểm soát **bệnh** tật - Sở y tế Đắk Lắk là không phù hợp với tình hình sức khỏe, thời gian nghiện của đối tượng.

Căn cứ vào các điều 95, 96, 103 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đã được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ), Nghị quyết 97/2017/NQ-CP ngày 18/8/2017 đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin giải quyết theo hướng đồng ý theo đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C: Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Đình T thời hạn 16 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của cơ quan đề nghị và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin.

XÉT THẤY:

Tại biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bản tường trình, biên bản lấy lời khai và tại phiên họp, người bị đề nghị Trịnh Đình T đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Lời khai của người bị đề nghị phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ việc. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Bản thân Trịnh Đình T có năng lực trách nhiệm hành chính đầy đủ cư trú tại thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. nghiện ma túy từ năm 2017 đến ngày 19/02/2020 thì bị Công an phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy theo khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính thì hành vi của Trịnh Đình T đủ điều kiện để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C.

Khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định:

“1. Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định”.

Xét tính chất mức độ hành vi vi phạm của người bị đề nghị Trịnh Đình T gây mất trật tự an toàn công cộng, làm phức tạp tình hình quản lý các chất ma túy và góp phần làm gia tăng thêm các tệ nạn xã hội khác. Việc cách ly Trịnh Đình T ra khỏi cộng đồng một thời gian nhất định là cần thiết, nhằm mục đích giúp Trịnh Đình T cai nghiện và tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời bảo đảm an ninh trật tự chung cho xã hội nên không chấp nhận yêu cầu của T về việc điều trị bằng thuốc thay thế tại Trung tâm kiểm soát **bệnh** tật - Sở y tế Đắk Lắk.

Tuy nhiên, quá trình đề nghị xem xét Trịnh Đình T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý

vi phạm hành chính. Xét tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đề nghị thời hạn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Đình T 16 tháng là phù hợp nên cần chấp nhận.

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị đã được lập đầy đủ, chặt chẽ, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật; Bảo đảm sự tham gia và quyền lợi của người bị đề nghị, không vi phạm về thời hiệu, thời hạn giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 95, 96 và 103 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ các điều 22, 23 và 31 Pháp lệnh 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Đình T tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện là **16 (mười sáu) tháng**, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Trịnh Đình T có quyền khiếu nại quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định.

Cơ quan đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện Cư Kuin, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Phòng LĐTB & XH huyện C;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Người bị đề nghị;

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH

- Cơ sở điều trị, cai nghiện;
- Lưu hồ sơ.